

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-07-2022.
V/v: “Ly hôn giữa chị H và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Quang.

Ông Trần Xuân Chính .

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị H; Sinh năm: 1963(*Vắng mặt*)

Địa chỉ: SN 509 Trần Huy Liệu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Ông Nguyễn Kim T; Sinh năm: 1958(*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đô Quan, xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2022 được bổ sung tại bản tự khai ngày 27/4/2021, nguyên đơn bà Hà Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Kim T kết hôn vào ngày 09/3/2016, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và hòa thuận đến tháng 2/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hai vợ chồng hay cãi chửi nhau, cuộc sống lạnh nhạt,

xúc phạm nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Từ tháng 12/2019 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T đã thực sự đổ vỡ, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, bà đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Kim T.

Về con chung: Vợ chồng ông bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Hà Thị H vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Nguyễn Kim T không đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Kim T vẫn vắng mặt.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại chính quyền địa phương cho thấy: Ông Nguyễn Kim T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đô Quan, xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Ông T đi làm ăn, thỉnh thoảng vẫn đi về địa phương. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã không nắm được thời điểm đi, về của ông T.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa bà Hà Thị H và ông Nguyễn Kim T. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Về quyền kháng cáo: Bà Hà Thị H, ông Nguyễn Kim T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hà Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Ông Nguyễn Kim T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc kết hôn: Bà Hà Thị H và ông Nguyễn Kim T kết hôn vào ngày 09 tháng 03 năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nam

Trực, tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Ông bà có thời gian sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T không còn; bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án ông T không có mặt. Điều đó chứng tỏ ông không còn tha thiết với cuộc sống chung vợ chồng nữa. Vì vậy, cuộc hôn nhân giữa bà H và ông T nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hà Thị H đối với ông Nguyễn Kim T.

[4] Về con chung: Vợ chồng ông bà không có con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Sau này, ông T có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà Hà Thị H, ông Nguyễn Kim T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa bà Hà Thị H và ông Nguyễn Kim T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0004610 ngày 15/4/2022.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Hà Thị H, ông Nguyễn Kim T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

